

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã)				
1.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	- Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP); - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP); - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-BTC); - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					29/11/2019); - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Đã được công bố theo Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ				
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương,	Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ);

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		việc tiếp theo.	tỉnh Hải Dương) - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.		- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP) ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch Thông tư số 281/2016/TT-BTC); - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Thông tư số 85/2019/TT-BTC); - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 106/2021/TT-BTC).</i>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1.	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí là 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	- Lệ phí: 15.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5.	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
6.	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn, mức lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
7.	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của hai bên nam, nữ.	Miễn lệ phí.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
8.	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết; - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả cấp xã UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.	khuyết tật.	- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
9.	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây.	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>.
11.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch,	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc UBND cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nam cư trú ở trong nước. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử.		
12.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú. - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			UBND cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.		
13.	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc UBND cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
14.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cư trú.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu):	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
15.	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.	25.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
16.	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				khai tử (nếu có yêu cầu) (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh	
3.	Đăng ký kết hôn	
4.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6.	Đăng ký khai tử	
7.	Đăng ký khai sinh lưu động	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	
9.	Đăng ký khai tử lưu động	
10.	Đăng ký giám hộ	
11.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
13.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
14.	Đăng ký lại khai sinh	
15.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
16.	Đăng ký lại kết hôn	
17.	Đăng ký lại khai tử	
18.	Xác nhận thông tin hộ tịch	

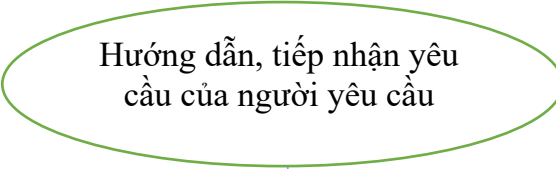
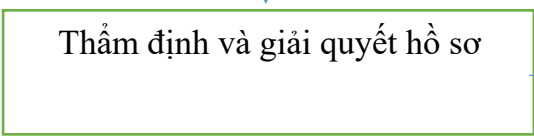
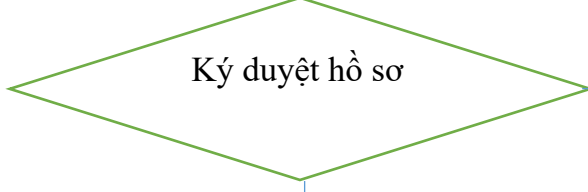
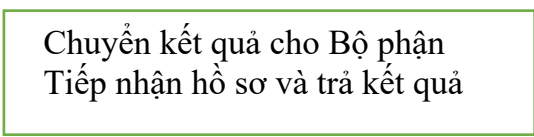
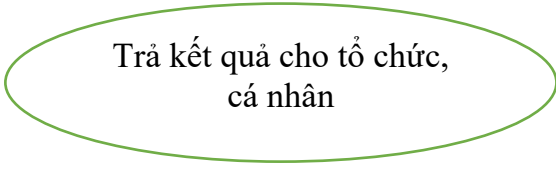
Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

1.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra yêu cầu cấp Trích lục hộ tịch. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ làm việc, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định, tra cứu Cơ sở dữ liệu hộ tịch; in bản sao Trích lục hộ tịch; báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục hộ tịch.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục hộ tịch trong thời hạn 1/2 giờ làm việc.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục hộ tịch, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi nội dung vào Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, chuyển ngay kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

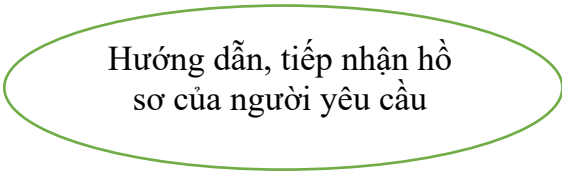
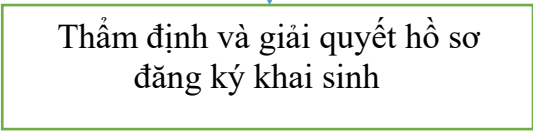
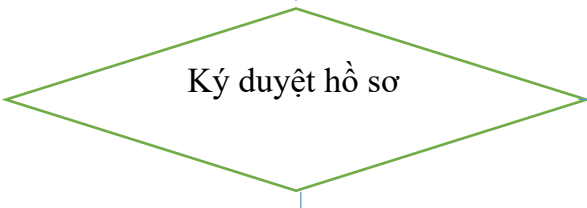
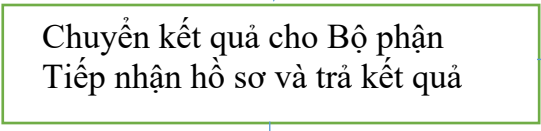
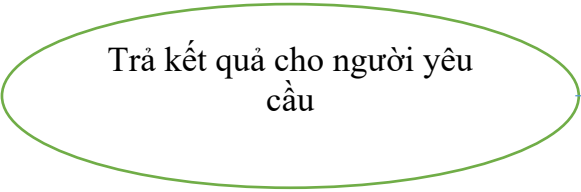
c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch cho người yêu cầu.

2. Thủ tục Đăng ký khai sinh

2.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5		Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký khai sinh.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh.

- Trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi công chức Tư pháp – Hộ tịch trình hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt Giấy khai sinh.

- Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

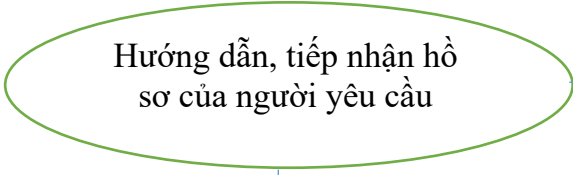
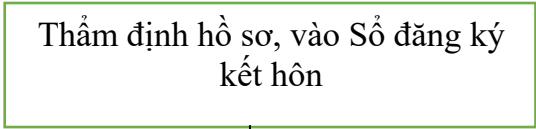
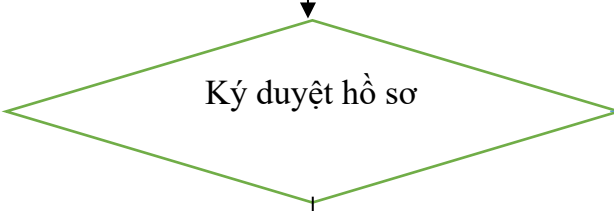
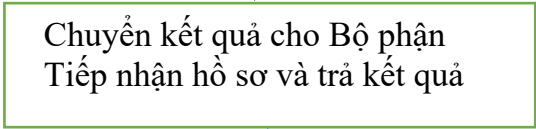
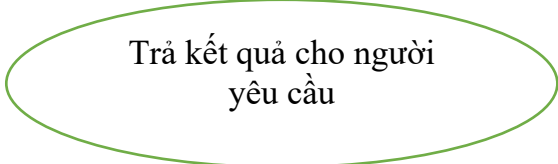
c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và trả Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

3. Thủ tục Đăng ký kết hôn

3.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ (Trường hợp xác minh: 04 ngày làm việc)
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, trong thời hạn 01 giờ, công chức Tư pháp – Hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn xác minh và thực hiện các bước trên không quá 04 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 1/2 giờ, từ khi nhận được hồ sơ do công chức Tư pháp – Hộ tịch tỉnh, Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển hồ sơ lại cho công chức Tư pháp – hộ tịch để chuyển cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

UBND cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn

4. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con

4.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 07 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Công chức Tư pháp – hộ tịch tiếp nhận và tiến hành thẩm định hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi nội dung vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 05 ngày làm việc.

Trong 1/2 ngày làm việc, từ khi công chức Tư pháp – hộ tịch báo cáo, lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Trong 1/2 ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người yêu cầu.

5. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

5.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ con thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

5.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 07 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ đăng ký khai sinh và đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền;

Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ; nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 05 ngày làm việc.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con trong thời hạn 1/2 ngày làm việc và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ; công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển ngay quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

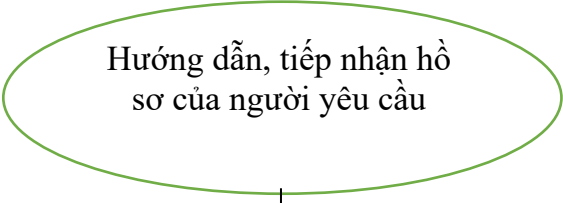
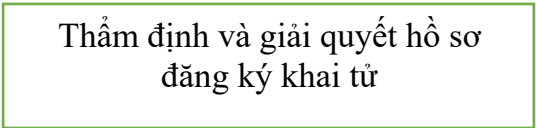
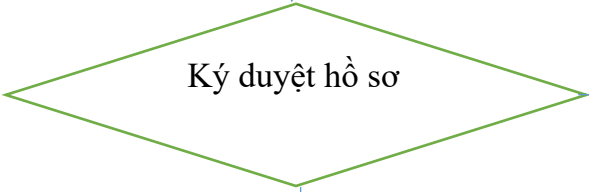
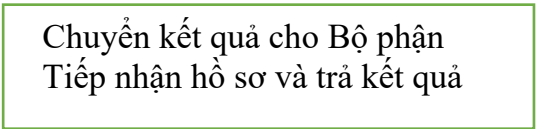
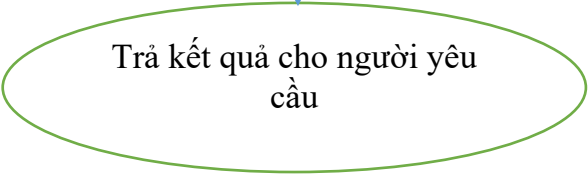
Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy khai sinh; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.

6. Thủ tục Đăng ký khai tử

6.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký Trích lục khai tử.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử trong thời hạn 1/2 giờ và chuyển kết quả cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Trích lục khai tử cho người yêu cầu.

7. Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

7.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày

7.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.

- Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức Tư pháp – hộ tịch lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.

Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh.

Lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày và chuyển kết quả cho công chức Tư pháp - hộ tịch để trả cho người yêu cầu.

c) Trả kết quả

Trong thời hạn ½ ngày sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai sinh; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy khai sinh cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai sinh.

8. Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

8.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày

8.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.

- Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn cá nhân nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức Tư pháp – hộ tịch lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn; in biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn, báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn ½ ngày làm việc và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn các bên kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn.

c) Trả kết quả

Trong thời hạn ½ ngày làm việc sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động công chức Tư pháp – hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu đăng ký kết hôn (cả bên nam và nữ) ký vào Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn theo quy định; tiến hành trả kết quả là Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

9. Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

9.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày

9.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.

- Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục khai tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký Trích lục khai tử.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

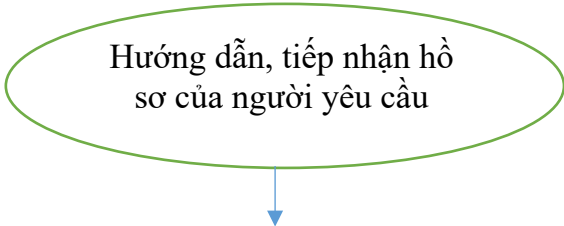
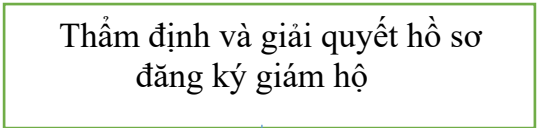
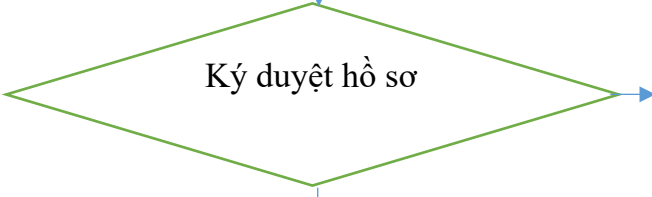
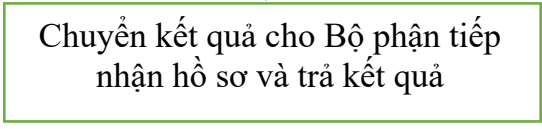
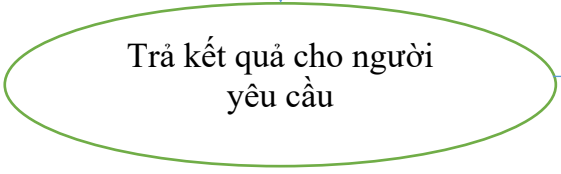
c) Trả kết quả

Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử, tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động công chức Tư pháp – hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu đăng ký khai tử ký vào Sổ đăng ký khai tử; tiến hành trả kết quả là Trích lục khai tử cho người yêu cầu.

10. Thủ tục Đăng ký giám hộ

10.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký giám hộ trong thời hạn ½ ngày.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký giám hộ, công chức tư pháp – hộ tịch nhập chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Trích lục đăng ký giám hộ cho người yêu cầu.

11. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ

11.1. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 ngày làm việc
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch thực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

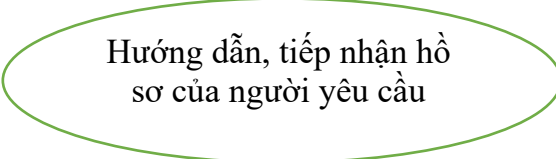
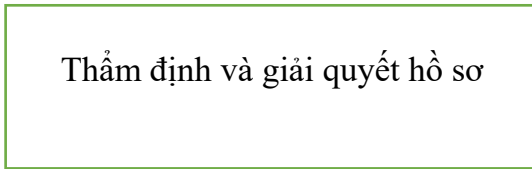
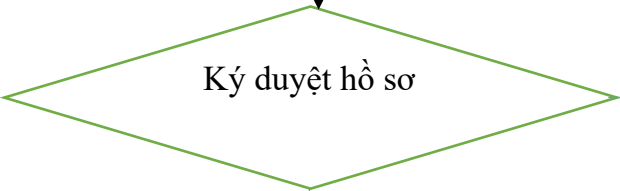
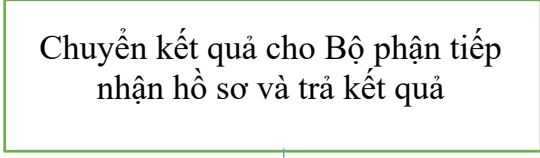
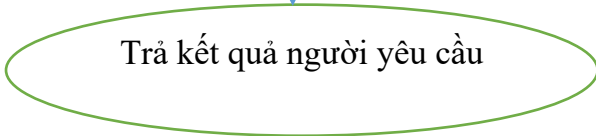
Người đi đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ cho người yêu cầu.

12. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

12.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

12.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính (Trường hợp xác minh: 05 ngày làm việc) 01 giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính, ½ giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính, ½ giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

12.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đối với trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 01 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 03 ngày làm việc.

Nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trong thời gian ½ ngày làm việc trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 1/2 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch.

Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn; bổ sung thông tin hộ tịch vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc làm việc trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 1/2 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả cho người yêu cầu.

13. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

13.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

13.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định, xác minh hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 22 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

13.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch

vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và không chứng minh được tình trạng hôn nhân của mình thì công chức Tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn cho người yêu cầu.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh UBND cấp xã đạo ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

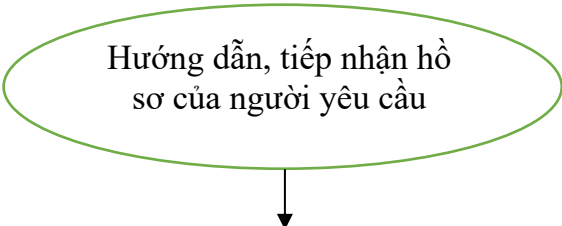
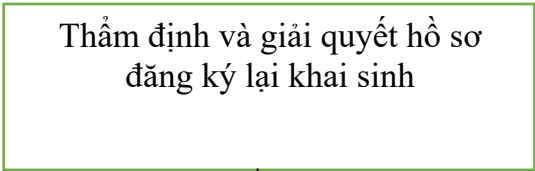
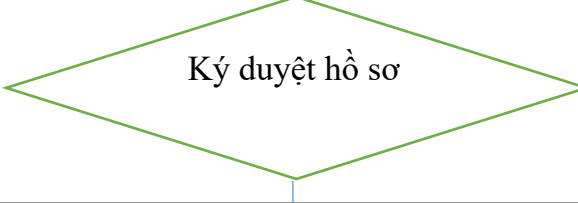
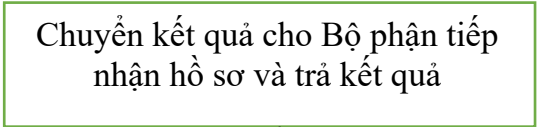
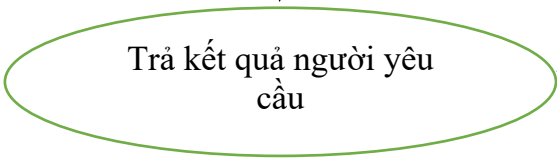
c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người yêu cầu.

14. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh

14.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

14.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2		Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4		Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

14.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương đã đăng ký khai sinh trước đây thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy việc đăng ký lại khai sinh chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh .

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

15. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

15.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

15.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

15.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; tích in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra việc đăng ký khai sinh và lưu giữ sổ hộ tịch tại UBND cấp xã nơi cư trú trước đây của người yêu cầu đăng ký khai sinh thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc đăng ký khai sinh và lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đăng ký khai sinh là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; tích in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

16. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn

16.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

16.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ đăng ký lại kết hôn	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Công chức Tư pháp trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

16.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng lại kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương đã đăng ký kết hôn trước đây thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả cho người yêu cầu (mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn)

17. Thủ tục Đăng ký lại khai tử

17.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

17.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ đăng ký lại khai tử	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 09 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Trong ngày

17.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch thực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký lại khai tử thì trong thời hạn 09 ngày làm việc) sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký khai tử trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký khai tử, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

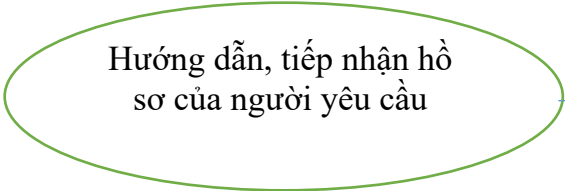
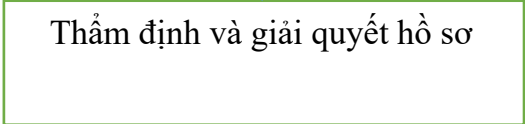
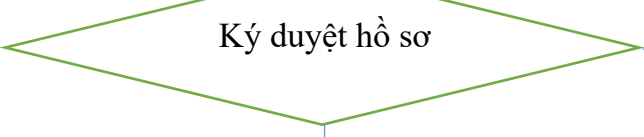
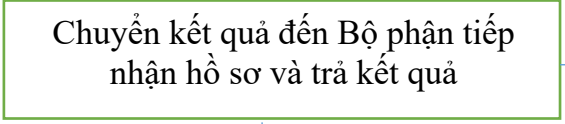
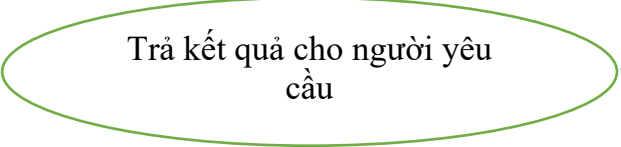
Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký khai tử cho người yêu cầu.

18. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch

18.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

18.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2		Công chức Tư pháp	2,5 ngày (Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 09 ngày làm việc)
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B4		Công chức Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

18.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND cấp xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày (hoặc 9 ngày làm việc trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh) kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện:

+ Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng thì in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

+ Trường hợp cần xác minh, mà kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì in Văn bản từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Trong thời hạn ½ ngày, từ khi nhận được báo cáo của công chức được giao thẩm định hồ sơ, lãnh đạo UBND cấp xã kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả cho người yêu cầu.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TƯ PHÁP BỊ BÃI BỎ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
10.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
12.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
III	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh	
3.	Đăng ký kết hôn	
4.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6.	Đăng ký khai tử	
7.	Đăng ký khai sinh lưu động	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	
9.	Đăng ký khai tử lưu động	
10.	Đăng ký giám hộ	
11.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
13.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
14.	Đăng ký lại khai sinh	
15.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
16.	Đăng ký lại kết hôn	
17.	Đăng ký lại khai tử	